

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN LAM TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108789291

3. Ngày thành lập: 18/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 56H, khu đấu giá QSD đất, Đường Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác -Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế -Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm -Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663

4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, các sản phẩm hạt nhựa nguyên sinh, các sản phẩm hạt nhựa tái chế; - Bán buôn cao su; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
5.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản, các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh)	4690
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4719
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759

13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4791
17.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4799
18.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Vận tải đường ống	4940
21.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5225

27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
30.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh thuốc lá lá, hạt giống phân bón chuyên dùng cho cây thuốc lá.	0115
31.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: - Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy; - Tia hạt bông; - Sơ chế thô lá thuốc lá, thuốc lào; - Sơ chế và tách cọng thuốc lá nguyên liệu; - Sơ chế thô hạt cô ca...;	0163
32.	Khai thác gỗ	0220
33.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
34.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
35.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
36.	Khai thác và thu gom than non	0520
37.	Khai thác dầu thô	0610
38.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
39.	Khai thác quặng sắt	0710
40.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
41.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
43.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
44.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
45.	Khai thác muối	0893
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
47.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
50.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
51.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
52.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
53.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
54.	Sản xuất đường	1072
55.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
56.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
57.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
58.	Sản xuất chè	1076
59.	Sản xuất cà phê	1077
60.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
61.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1200
62.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
63.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
64.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
65.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
66.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
67.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
69.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
70.	Bán buôn thực phẩm	4632
71.	Bán buôn đồ uống	4633
72.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HÀ THỊ THỦY

Giới tính: N

Sinh ngày: 19/11/1988 Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: V Na

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: C

Số giấy chứng thực cá nhân: 080542542

Ngày cấp: 17/01/2006 Nơi cấp: CA Ca B

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X V , X H V , H H A , T Ca B , V Na

Chỗ ở hiện tại: X V , X H V , H H A , T Ca B , V Na

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ THỊ THỦY

Giới tính: N

Chức danh: G c

Sinh ngày: 19/11/1988 Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: V Na

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: C

Số giấy chứng thực cá nhân: 080542542

Ngày cấp: 17/01/2006 Nơi cấp: CA Ca B

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X V , X H V , H H A , T Ca B , V Na

Chỗ ở hiện tại: X V , X H V , H H A , T Ca B , V Na

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội